

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2018/HS-ST

Ngày 08 - 8 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1981 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T 2, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Đỗ Thị P; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: 1- Bản án số 92/2015/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2015, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều

138 Bộ luật Hình sự (tài sản trộm cắp trị giá 3.500.000 đồng), đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19 tháng 7 năm 2015, 2- Bản án số 108/2016/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2016 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (tài sản trộm cắp trị giá 2.800.000 đồng), đã chấp hành xong án phạt tù ngày 10 tháng 9 năm 2016, 3- Bản án số 210/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (tài sản trộm cắp trị giá 600.000 đồng), đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15 tháng 4 năm 2018; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2009, Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục lao động tạo việc làm tỉnh B, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 10 tháng 4 năm 2011; bị bắt tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2018 đến ngày 19 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Đào Văn Q, sinh năm 1956; trú tại: Số nhà 10, Ngõ 83, đường Đ, Tổ 10, phường I, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1973; trú tại: thôn T 2, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07 tháng 6 năm 2018 Nguyễn Đình H đi bộ từ nhà lên khu vực trung tâm thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08 tháng 6 năm 2018, H đi đến khu vực vườn hoa U thì gặp 01 người nam giới không quen biết, đi xe máy kiểu dáng xe Wave màu trắng, không rõ biển số, qua nói chuyện,

người này giới thiệu tên là Th và rú H cùng đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Th điều khiển xe máy chở H đi lang thang trên địa bàn thành phố, đến khoảng 05 giờ 10 phút cùng ngày, cả hai đi qua trước cửa nhà ông Đào Văn Q ở Số nhà 10, Ngõ 83, đường Đ, Tổ 10, phường I, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì nghe thấy tiếng gà gáy, H bảo Th dừng xe đứng ngoài cánh giới để H vào bắt trộm gà, Th đồng ý. Do cổng nhà ông Q không khóa nên H đi vào trong sân, tiến lại phía chuồng gà, mở cửa lồng bắt 01 con gà trống, loại gà chọi, trọng lượng 3,3kg rồi quay ra chỗ Th đứng chờ, sau đó cả hai đi xe máy về nhà H. H đem gà thả ở phía sau nhà và lấy 200.000 đồng chia cho Th, Th nhận tiền rồi ra về. Đến ngày 09 tháng 6 năm 2018, H gặp anh Đỗ Văn S, ở cùng thôn với H, thỏa thuận bán cho anh S con gà chọi trên với giá 500.000 đồng. Anh S đồng ý đưa tiền cho H rồi nhận gà về nuôi. Số tiền trên H tiêu sài cá nhân hết. Ngày 13 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Đình H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình khai nhận hành vi trộm cắp trên. Sau khi nhận được thông báo con gà chọi mua của H là tài sản do H trộm cắp, anh Đỗ Văn S đã tự nguyện giao nộp lại con gà cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG-CATP ngày 20 tháng 6 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 con gà trống, loại gà chọi, đã trưởng thành, trọng lượng 3,3kg, lông màu tía, chân có vảy màu xanh, còn sống bình thường, trị giá 627.000 đồng (sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Cáo trạng số 120/CT-VKSTP ngày 18 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Đình H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo Nguyễn Đình H: Tại phiên tòa, Nguyễn Đình H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản xác định vị trí địa điểm, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, đơn trình báo và lời khai của bị hại ông Đào Văn Q, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn S, ngoài ra còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại nhà ông Đào Văn Q ở tại Số nhà 10, Ngõ 83, đường Đ, Tổ 10,

phường I, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đình H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con gà trống, loại gà chọi, đã trưởng thành, trọng lượng 3,3kg, lông màu tía, chân có vảy màu xanh, còn sống, trị giá 627.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Đình H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình. Bị cáo đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả do mình thực hiện, nhưng vì ham chơi, đua đòi, không chịu lao động chân chính, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Lần phạm tội này, tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 627.000 đồng, nhưng bị cáo đã 3 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...*”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Đình H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình hoàn trả lại anh Đỗ Văn S số tiền 500.000 đồng, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã tự giác đến cơ quan Công an tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Nguyễn Đình H có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, đã có 3 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nghiêm túc cải tạo bản thân, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, nay mới chấp hành xong án phạt tù về địa phương, bị cáo tiếp tục phạm tội mới, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy Nguyễn Đình H điều kiện hoàn cảnh gia đình khăn, bản thân H không có việc làm, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với tài sản Nguyễn Đình H trộm cắp của ông Đào Văn Q, ngày 26 tháng 6 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại ông Q. Xét thấy việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, ông Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Anh Đỗ Văn S là người đã mua tài sản của Nguyễn Đình H. Qua điều tra xác định, khi mua, anh S không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có hình thức xử lý là đúng pháp luật. Số tiền 500.000 đồng anh S đã bỏ ra mua tài sản của H, H đã chi tiêu hết. Ngày 18 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Đình T (bố đẻ H) đã trả cho anh S số tiền trên. Xét thấy, việc ông Nguyễn Đình T trả tiền cho anh S là tự nguyện, anh S, ông Nguyễn Đình T đều không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Đối với người nam giới tên Th, theo Nguyễn Đình H khai đã cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đào Văn Q vào ngày 08 tháng 6 năm

2018. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[10] Bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo Nguyễn Đình H, bị hại ông Đào Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn S có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13 tháng 6 năm 2018).
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Văn Q có quyền kháng cáo bản án, anh Đỗ Văn S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương